

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp đường tỉnh 390B và xây dựng mới đoạn tuyến tránh trung tâm thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2977/STNMT-CCBVMT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp đường tỉnh 390B và xây dựng mới đoạn tuyến tránh trung tâm thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà; Văn bản số 20/BQLDA-NVI ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Hà về việc chỉnh sửa, bổ sung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 960/TTr-TNMT ngày 24 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp đường tỉnh 390B và xây dựng mới đoạn tuyến tránh trung tâm thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Hà (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã Hồng Lạc, Việt Hồng, Thanh An, Cẩm Chê, Liên Mạc và thị trấn Thanh Hà thuộc huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban QLDA ĐTXD huyện Thanh Hà;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Thanh Hà;
- UBND các xã, thị trấn: Thanh Hà, Cẩm Chế, Việt Hồng, Hồng Lạc, Thanh An, Liên Mạc;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Nâng cấp đường tỉnh 390B và xây dựng mới đoạn tuyến tránh
trung tâm thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp đường tỉnh 390B và xây dựng mới đoạn tuyến tránh trung tâm thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà.
- Địa điểm thực hiện: các xã Hồng Lạc, Việt Hồng, Thanh An, Cẩm Chế, Liên Mạc và thị trấn Thanh Hà thuộc huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Hà.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

- Cải tạo đoạn tuyến ĐT.390B và đoạn tuyến ĐT.390E có tổng chiều dài là 5.754,4m, gồm:

+ Cải tạo đoạn tuyến ĐT.390B có chiều dài 4.895,07m (đã trừ đoạn do Dự án Khu dân cư mới Sông Hương Green River thực hiện). Điểm đầu tiếp giáp với Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp ĐT.390B do Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương làm chủ đầu tư đã thi công hoàn thiện (Km0+909/ĐT.390B); điểm cuối tại ngã ba Việt Hồng (Km6+200/ĐT.390B), giao ĐT.390E (Km0+00/ĐT.390E).

+ Cải tạo đoạn tuyến ĐT.390E có chiều dài 859,33m (đã trừ đoạn do Dự án điểm dân cư mới Việt Hồng - Cẩm Chế tự thực hiện). Điểm đầu giao với ĐT.390B (Km6+200/ĐT.390B); điểm cuối là cọc 52A (Km0 +945,71/ĐT.390E).

- Xây dựng mới đoạn tuyến tránh trung tâm thị trấn Thanh Hà, điểm đầu giao với ĐT.390E tại vị trí Km0+832,33; điểm cuối tuyến giao với ĐT.390 tại Km26+200, chiều dài đoạn tuyến xây dựng mới là 4.287,62m.

- Xây dựng mới cầu vượt sông Hương trên đoạn tuyến tránh trung tâm thị trấn Thanh Hà (Km3+627).

- Cải tạo cầu Ác trên ĐT.390B (Km5+799,56).

- Xây dựng đồng bộ các hạng mục như nút giao (đường giao), thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, hệ thống báo hiệu và tổ chức an toàn giao thông, hoàn trả hạ tầng kỹ thuật liên quan theo quy định.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

a) Hạng mục công trình chính

- Phần đường: đường cấp III đồng bằng, tốc độ thiết kế $V_{tk}=60\text{km/h}$ đôi

với đoạn đường cũ qua dân cư ĐT.390B, $V_{tk}=80\text{km/h}$ đối với đoạn ngoài dân cư ĐT.390E và đoạn tuyến tránh trung tâm thị trấn Thanh Hà, nền đường theo quy mô $B_{nền/mặt}=12\text{m}/11\text{m}$, gồm: 02 làn đường xe cơ giới ($2 \times 3,5\text{m}$) + 02 làn đường xe hỗn hợp (lề gia cố) ($2 \times 2,0\text{m}$) + 02 lề đất ($2 \times 0,5\text{m}$). Kết cấu mặt đường bê tông nhựa. Độ dốc mặt đường 2%, độ dốc ngang lề đất 4%.

- Phần cầu:

+ Xây dựng mới cầu vượt sông Hương trên đoạn tuyến tránh trung tâm thị trấn Thanh Hà: Cầu xây dựng vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DU'L với quy mô $B_{cầu}=16,5\text{m}$ bao gồm bề rộng xe chạy 11m, lan can $0,5+0,3=0,8\text{ m}$, lề đi bộ $1 \times 4,7\text{m}=4,7\text{m}$; tổng chiều dài toàn cầu 210,39m; hoạt tải thiết kế HL-93, người 3kN/m^2 .

+ Cải tạo cầu Ác trên ĐT.390B: Cầu cải tạo có bề rộng cầu $B_{cầu}=17\text{m}$ bao gồm 02 làn xe cơ giới $2 \times 5,5=11\text{m}$, phần hè đi bộ $2 \times 3=6\text{m}$, chiều rộng gờ lan can $2 \times 0,5=1\text{m}$; tổng chiều dài toàn cầu 19,6m; Tải trọng thiết kế 0,65HL93, người đi bộ 3kN/m^2 .

- Nút giao trên tuyến: Trên tuyến dự án có 04 vị trí nút giao chính với hình thức giao cắt là giao bằng bao gồm:

+ Ngã tư: Nút giao con Rùa (giao đường tỉnh 390B, đường huyện Hồng Lạc - Cẩm Chế và đường quy hoạch dự án Khu dân cư mới sông Hương); nút giao đường tránh trung tâm thị trấn Thanh Hà với đường huyện Cẩm Chế - Thanh Xuân.

+ Ngã ba: Nút giao ngã ba Việt Hồng, ĐT.390B giao với ĐT.390E; nút giao đường tỉnh 390E và đường tránh trung tâm thị trấn Thanh Hà.

+ Đường giao dân sinh: Tuyến giao cắt với đường dân sinh tại 86 vị trí.

b) Hạng mục công trình phụ trợ

- Công thoát nước ngang: Toàn tuyến có 23 cống tròn D600-1.000, 11 cống hộp có khẩu độ $<2\text{m}$ và 8 cống hộp có khẩu độ $\geq 2\text{m}$.

- Công thoát nước dọc: Đối với đoạn nâng cấp đường cũ thuộc ĐT.390B (Km0+909 - Km6+200) các vị trí qua khu vực dân cư: Bố trí công thoát nước dọc tuyến đoạn qua khu dân cư có khẩu độ D(60 - 100)cm dẫn nước về các cửa xả là các cống ngang đường. Tổng chiều dài công dọc khoảng 7.000m.

- Thiết kế cải mương: Thực hiện cải mương tại 31 vị trí với tổng chiều dài khoảng 5.181,08 m.

- An toàn giao thông: Thiết kế sơn kẻ vạch, sơn gờ các loại, dựng mới các biển báo hiệu giao thông trên đường bộ phù hợp với hình thức tổ chức giao thông trên đoạn tuyến.

c) Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công

- Bãi đổ vật liệu không thích hợp: Dự kiến có 04 vị trí đổ vật liệu không thích hợp gồm:

- Xã Hồng Lạc:

+ Vị trí 1: Khu vực thùng đầu dưới giáp đường gom nút giao Lập thể (khoảng Km0+650) bên phải đường tỉnh 390B, giáp vị trí Cầu Tiên. Bãi có trữ lượng khoảng 6.300m³, cách đầu tuyến ĐT. 390B (Km0+909) khoảng 360m.

+ Vị trí 2: Thùng trữ giáp chân đê khu Hồ Lô - Đồng Mè (giáp bãi rác trung chuyên), nằm bên trái ĐT.390B, cách điểm đầu dự án khoảng 800m. Bãi có trữ lượng khoảng 35.000m³.

- Xã Thanh An: Vị trí 3 - Khu vực thùng trữ trung tâm thôn Văn Tảo. Bãi có trữ lượng khoảng 3.000m³, cách đường tỉnh 390E (Km1+150) bên trái tuyến khoảng 1,0km.

- Xã Tân Việt: Vị trí 4 - Khu chợ mới xã Tân Việt, đối diện trường học Tân Việt, nằm trên đường huyện Hồng Lạc - Cẩm Chế, cách ngã ba Con Rùa khoảng 5km. Bãi chứa có trữ lượng khoảng 52.900m³.

- Công trường thi công: Dự kiến sử dụng 03 công trường thi công ngoài phạm vi GPMB gồm: 01 công trường tại ĐT.390B (Km3+400) nằm bên trái tuyến có diện tích khoảng 1.500m², 01 công trường tại nút giao ĐT.390B (Km6+200) với ĐT.390E (Km0+00) khu vực ngã ba Việt Hồng có diện tích khoảng 2.000m², 01 công trường, bãi đúc thi công cầu vượt sông Hương tại khu vực bên trong đê sông Hương gần vị trí cầu vượt sông Hương có diện tích khoảng 2.000m².

1.3.2. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động thu dọn, giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án.
- Hoạt động vận chuyển, đổ vật liệu không thích hợp.
- Hoạt động vận hành tuyến đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 23.625,18m² và di dân tái định cư khoảng 6 hộ dân.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, gián đoạn nguồn nước tưới, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ; hoạt động của máy móc thiết bị phát sinh tiếng ồn, độ rung.

+ Hạng mục thi công cầu: hoạt động đào đắp hố móng, hoạt động khoan cọc nhồi phát sinh bụi, khí thải, đất lẫn bentonite, dung dịch bentonite tràn đổ.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi khí thải từ hoạt động của các động cơ xe; bụi, khí thải từ vận hành dòng xe; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn; tiếng ồn, độ rung; nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông, sụt lún, sạt lở.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân và nhân viên phục vụ dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng 2,25 m³/ngày.đêm/công trường. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, vệ sinh dụng cụ thi công và đúc cầu kiện bê tông khoảng 2 m³/ngày/công trường. Thành phần chủ yếu bao gồm chất rắn lơ lửng, đất, cát, váng dầu mỡ.

b) Giai đoạn vận hành

Chủ yếu là nước mưa chảy tràn trên tuyến. Tính chất của nước thải chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát.

3.1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu, thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải, đá thải, phế thải phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động của phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 60,64 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình vật kiến trúc phục vụ thi công phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 2.067,62tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm đất đá, gạch ngói, bê tông, phế liệu,...

- Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ phát sinh khoảng 16.343,01m³ đất hữu cơ.

- Hoạt động đào đắp đất phát sinh khối lượng đất thừa khoảng 66.412m³.

- Hoạt động thi công làm phát sinh chất thải rắn thi công với tổng lượng khoảng 1.311 - 15.732 tấn, thành phần chính là đất, đá loại,...

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 29 kg/ngày/công trường với thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo,...

- Hoạt động thi công cải tạo cầu Ấc phát sinh mùn khoan, bùn đất lẫn bentonite khoảng 10m³.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng nhỏ. Thành phần chủ yếu là bê tông, nhựa đường bám dính, cọc tiêu hỏng,...

3.2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu mỡ đối với các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại gồm: Ấc quy thải 200 kg, dầu thải 591 kg, bộ lọc dầu thải phát sinh 120 kg, giẻ lau dính dầu, vải hút dầu của hố thu nước 200 kg, đầu mẫu que hàn khoảng 50kg, vỏ thùng sơn thải khoảng 120kg.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn, độ rung có khả năng ảnh hưởng tới người dân sống dọc tuyến dự án như khu vực dân cư tại thôn Đại Điền, xã Hồng Lạc; thôn Quan Khê và thôn Cổ Chăm xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn có khả năng ảnh hưởng tới khu dân cư sống dọc tuyến dự án như khu vực dân cư tại các thôn Đại Điền, xã Hồng Lạc; thôn Quan Khê và thôn Cổ Chăm xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng khoảng 23.625,18m² đất trồng lúa nước 02 vụ, 97.767,46m² đất trồng cây, 3.795,9 m² đất ở nông thôn. Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất nông nghiệp, di chuyển chỗ ở, làm giảm

diện tích đất canh tác và suy giảm tổng sản lượng lương thực.

- Trong quá trình thi công sẽ tác động đến hệ thống kênh mương thủy lợi tại các vị trí giao cắt xây cống hộp, cống tròn và một số kênh nhỏ khác trong khu vực. Bên cạnh đó còn tác động đến hoạt động giao thông thủy của sông Hương, hoạt động sản xuất nông nghiệp khu vực.

- Các tác động đến kinh tế - xã hội khu vực dự án, tác động đến hệ thống giao thông vận tải.

- Ngoài ra còn các sự cố, rủi ro trong như: sự cố cháy nổ, tai nạn điện, tai nạn lao động, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy.

b) Giai đoạn vận hành

Việc hình thành tuyến đường có thể cản trở thoát lũ hai bên tuyến do các chất bẩn cuốn theo nước mưa chảy tràn và có nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- *Nước thải sinh hoạt:*

Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có tổng dung tích 2,5 m³ đặt tại khu lán trại công nhân tại mỗi công trường để thu gom, lưu trữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

- *Nước thải thi công:*

+ Nước thải từ quá trình rửa xe, vệ sinh dụng cụ thi công và đúc cấu kiện bê tông: Xây dựng hố lắng tạm thời để thu gom nước rửa cốt liệu, nước vệ sinh dụng cụ thi công, nước thải rửa xe trên các công trường thi công dọc tuyến, kích thước mỗi hố khoảng 3m×5m×1,5m, trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vãi hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt. Vãi hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 1 tuần/lần, được thu gom khu lưu giữ, xử lý như chất thải nguy hại. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được sử dụng để tưới ẩm đường giao thông, giảm thiểu bụi trên công trường thi công.

+ Quy trình: Nước thải rửa cốt liệu, nước vệ sinh dụng cụ thi công, nước rửa xe → Hố lắng có vãi tách dầu → Tái sử dụng để tưới ẩm.

- *Nước mưa chảy tràn:*

+ Khu vực công trường thi công: Đào rãnh thu gom nước mưa khu vực thi công và công trường thi công, rãnh có kích thước rộng × sâu = 0,5m × 0,75m, trên tuyến rãnh cách 30m đào hố ga kích thước dài × rộng × sâu = 0,5m × 0,5m × 1,0m để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng trước khi chảy vào nguồn tiếp

nhận; thường xuyên nạo vét các rãnh thu gom và hố ga để tăng khả năng tiêu thoát nước. Tần suất nạo vét 01 tháng/lần hoặc sau mỗi trận mưa; che phủ các đồng nguyên vật liệu, tránh nước mưa rửa trôi. Không để nguyên vật vật, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước.

+ Khu vực thi công dọc tuyến: Lập kế hoạch phù hợp để hạn chế tối đa việc đào, đắp vào mùa mưa; che phủ các đồng nguyên vật liệu, tránh nước mưa rửa trôi. Không để nguyên vật liệu, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước hiện trạng, nạo vét thường xuyên các tuyến thoát nước đảm bảo lưu thông dòng chảy. Thực hiện thi công cuốn chiếu, làm đến đâu thu gom đến đó, mương hoàn trả được xây dựng trước khi thu hồi, công rãnh thoát nước hai bên tuyến làm trước hoặc làm song song và thực hiện khơi thông để hạn chế tác động của nước mưa chảy tràn.

+ Khu vực đổ vật liệu không thích hợp: Thực hiện san gạt, lu lèn mặt bãi và xây dựng hệ thống rãnh 30×30 cm xung quanh bãi đổ vật liệu không thích hợp để thu gom nước mưa chảy tràn về 01 hố $1 \times 1 \times 1$ (m) được bố trí đầu bãi lắng lọc trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

b) Giai đoạn vận hành

- Khẩu độ cống đủ lớn, đảm bảo yêu cầu nạo vét khi cống bị bồi lắng. Cống thiết kế mới theo tiêu chuẩn vĩnh cửu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang. Khẩu độ cống thiết kế đảm bảo lưu lượng thiết kế, khẩu độ cống tối thiểu của cấp đường, phù hợp với việc nâng cấp cải tạo trong tương lai.

- Thường xuyên vệ sinh tuyến đường sạch sẽ để hạn chế các chất bẩn bị nước mưa rửa trôi vào nguồn tiếp nhận. Gia cố các mái taluy trên tuyến đường.

- Rãnh dọc đầy đan được bố trí tại một số đoạn cục bộ để đảm bảo khả năng thoát và tiêu nước mặt đường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Làm ẩm bề mặt: Vào những ngày nắng, tại khu vực công trường được phun nước làm ẩm bề mặt (tối thiểu 2 lần/ngày). Hoạt động này được thực hiện trong suốt giai đoạn san ủi mặt bằng.

- Làm ẩm vật liệu phá dỡ: Tưới nước làm ẩm lên công trình cần phá dỡ trước và sau khi tiến hành phá dỡ.

- Giải phóng phế thải phá dỡ: Thực hiện phá dỡ theo nguyên tắc phá đến đâu làm sạch ngay đến đó. Những loại có thể tái sử dụng được thu gom tập trung thành từng đồng trong phạm vi GPMB và được làm ẩm để tránh phát tán bụi; những chất thải loại không tái sử dụng được phải chuyển ngay về vị trí san lấp mặt bằng theo quy định dưới sự giám sát của tổ tư vấn giám sát.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận công trường thi công tại các vị trí giao cắt; phun nước giảm bụi khu vực công trường và khu vực tuyến; bố trí khu vực rửa xe tại công ra vào công trường để rửa sạch gầm, bánh xe trước khi ra khỏi công trường; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh công trường thi công, vị trí thi công gần các khu/điểm dân cư đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện làm sạch bề mặt trước khi trải thảm nhựa bằng biện pháp quét, thổi, hút bụi kết hợp với phun nước tại các đoạn đường đi qua khu dân cư.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.

b) Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên thu dọn đất cát trên mặt đường để giảm phát sinh bụi.
- Các xe chở vật liệu, hàng hóa phải được che chắn, tránh để rơi vãi ra đường và phải tuân thủ đúng tốc độ quy định.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1 Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ: Thực hiện phân loại và xử lý thích hợp, chất thải có tái chế được như sắt, thép, vỏ bao xi măng,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua; gạch, bê tông vỡ dùng để san lấp mặt bằng; phần không sử dụng được vận chuyển về vị trí bãi chứa vật liệu không thích hợp đã được thỏa thuận với địa phương.

- Chất thải do phát quang thảm thực vật: Cây nông nghiệp để chủ sở hữu tận thu, còn lại chủ dự án có trách nhiệm vận chuyển về bãi rác của địa phương.

- Hoạt động nạo vét phát sinh khoảng 17.795,94 m³ đất hữu cơ mặt ruộng sẽ được để riêng, sau đó tận dụng để đắp dải bảo trì và dải phân cách của tuyến đường khoảng 1.452,93m³, còn lại khoảng 16.343,01m³ được vận chuyển đến bãi chứa dự kiến để lưu trữ và bàn giao cho chính quyền xã quản lý, sử dụng cho mục đích trồng cây hoặc san phủ lên bề mặt các khu ruộng có đất bị phèn hóa.

- Mùn khoan, bùn, đất lẫn bentonite được thu gom vào thùng chứa tránh xả thải trực tiếp ra công trường, sau đó được lắng, để khô sơ bộ và vận chuyển đổ thải tại các vị trí bãi chứa vật liệu không thích hợp.

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 02 thùng rác loại 100 lít tại mỗi công trường thi công. Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Quản lý chất thải rắn xây dựng, đất đào đắp:

+ Không tập kết rác thải gần nguồn nước mặt; có kế hoạch thi công hợp lý; chất thải bao gồm đất đá thải, gạch vỡ, bê tông rơi vãi được tận dụng đắp nền, san lấp các công trình trên tuyến.

+ Các loại chất thải như vỏ bao xi măng, sắt, nhựa thừa được thu gom và bán lại cho đơn vị thu mua.

+ Bùn, đất thừa được làm khô sơ bộ sau đó vận chuyển về bãi chứa vật liệu không thích hợp; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, không đổ chất thải xuống ao, hồ.

+ Thu dọn lán trại, công trường và thanh thải lòng kênh mương: Vật liệu của các công trình tạm được dọn sạch sau thi công; hoàn nguyên theo tình trạng ban đầu dưới sự kiểm soát của tư vấn giám sát thi công.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Bố trí 06 thùng chứa loại 120 lít có nắp đậy bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại tạm thời tại 03 công trường thi công và công trường thi công dọc tuyến, có mái che, có gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào ban đêm tại các khu đông dân cư; lựa chọn vị trí trạm bảo dưỡng máy móc, máy phát điện xa các vị trí nhạy cảm, khu dân cư. Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công. Đền bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình. Thực hiện giám sát tiếng ồn, rung động tại khu vực thi công.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

Thực hiện các phương án, giải pháp giảm tiếng ồn phù hợp tại các vị trí tuyến đi qua khu dân cư tập trung, các đối tượng nhạy cảm khác trong trường hợp cần thiết; hoặc các giải pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tiếng ồn từ hoạt động của dự án không gây ảnh hưởng tới các khu dân cư lân cận.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ triển khai thi công xây dựng dự án sau khi hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn trả hệ thống mương đúng theo nội dung đã thỏa thuận với cơ quan quản lý thủy lợi.

- Hoàn nguyên môi trường phân đất thuê để làm công trường thi công tại 3 vị trí đảm bảo đúng quy định.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thi công các hạng mục công trình theo đúng trình tự thi công, phương án thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Áp dụng biện pháp thi công nhanh từng đoạn, giảm tối đa thời gian để đất lộ thiên.

- Những phương án thi công có khả năng gây ra sự xói mòn địa hình đặc biệt và quá trình tạo bùn lắng nên được chuẩn bị và được thực hiện trước hoạt động đào đắp.

- Thực hiện cải tạo, nâng cấp các kênh, mương, cống thoát nước tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo kênh, mương trước mùa gieo cấy; thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Định kỳ thực hiện giám sát xói lở trong suốt quá trình thi công các công trình nhằm phát hiện và xử lý kịp thời. Trường hợp xảy ra sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ đúng quy trình thi công các hạng mục công trình; hợp đồng với các đơn vị chuyên ngành tiến hành dò tìm, xử lý bom mìn, vật liệu nổ trên toàn bộ khu vực dự án nhằm phòng tránh tai nạn lao động; lắp đặt các biển hiệu cảnh báo thi công, quy định tốc độ để hạn chế tai nạn giao thông.

- Sử dụng hệ thống khung vây thép xung quanh vị trí thi công móng trụ

cầu bằng phương pháp cọc khoan nhồi để ngăn nước mặt chảy trực tiếp vào bên trong vị trí xây dựng móng trụ và tràn đổ đất ra bên ngoài; tuyệt đối không được xả ra môi trường mùn khoan là đất lẫn bentonite và dung dịch bentonite tràn đổ phát sinh trong quá trình thi công các mô, trụ bằng công nghệ cọc khoan nhồi có sử dụng bentonite.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố tai nạn giao thông: Cấm biển cảnh báo an toàn giao thông; quy định tốc độ tối đa cho phép; đảm bảo hệ thống đèn chiếu giao thông trên tuyến đường, thường xuyên bảo dưỡng, thay thế kịp thời các thiết bị hỏng, tránh gây chập, cháy nổ và đảm bảo tiến độ chiếu sáng; đảm bảo tuyến đường được sơn kẻ phân luồng đường giao thông để đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông.

- Sự cố về sụt lún: Thường xuyên kiểm tra tuyến đường; quét dọn, khơi thông dòng chảy, gia cố kịp thời những đoạn có dấu hiệu sạt lở, đặc biệt trước mùa mưa bão.

- Sự cố về xói lở, sạt lở: Bố trí hệ thống rãnh/cống dọc, công ngang... đảm bảo thoát nước mặt tránh gây xói lở ở phía taluy đường; thường xuyên giám sát và kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro liên quan đến xói lở, sạt lở.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung

- Giám sát môi trường không khí: 03 vị trí (gồm 02 điểm tại khu dân cư tập trung trên đoạn tuyến đang thi công và 01 điểm tại công trường).

+ Thông số giám sát: Bụi lơ lửng, tiếng ồn, độ rung, SO₂, CO, NO₂

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.

5.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định hiện hành.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện

thỏa thuận đầu nối và đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công và vận hành dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án và tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi trong phạm vi của Dự án; xây dựng kế hoạch phương án dẫn dòng do việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian thi công, xây dựng; có biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường sông và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong quá trình thi công dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ các loại bùn, đất, đá thải, phế thải xây dựng phát sinh (vật liệu không thích hợp) trong quá trình thực hiện dự án đúng vào các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải và thanh thải lòng kênh mương, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.